

Tập 32

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn mươi, dòng thứ tư:

Tứ, quang hiển trì danh sở bị.

(Tự) Thử tắc lý chi nhất tâm, toàn quy thượng trí, diệc phục thông hồ sự tướng, khúc vị độn căn.

四、廣顯持名所被。

(序)此則理之一心，全歸上智，亦復通乎事相，曲為鈍根。

(Bốn, nói căn kẽ về những căn cơ thích hợp với pháp Trì Danh.

Tựa: Đây chính là Lý nhất tâm, hoàn toàn quy về bậc thượng trí, nhưng cũng thông với sự tướng, mà cũng nhằm thích ứng với kẻ độn căn).

Đoạn lớn thứ hai trong khoa này là Biệt Tán, trong phần này có bốn đoạn vừa (trung đoạn), đây là đoạn cuối cùng, nêu ra những căn tánh được bao gồm bởi pháp Trì Danh Niệm Phật. Trong pháp môn Tịnh Độ thường nói: “*Tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu*” (thích hợp khắp ba căn, gồm thâu lợi căn lẫn độn căn). Đoạn này chủ yếu nêu lên sự lý ấy. Trong phần trước, chúng ta đã từng đọc thấy công phu Niệm Phật có ba loại khác nhau, đây cũng là ba loại thành tựu khác nhau:

1) Lý nhất tâm là thành tựu tối cao, được gọi là Thượng Phẩm Thượng Sanh, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, không hai, không khác với bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong kinh Hoa Nghiêm.

2) Kế đến là Sự nhất tâm bất loạn, sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, tương đương Nhị Thừa và Quyền Giáo Bồ Tát.

3) Lại thấp hơn một bậc nữa là công phu thành phiến, sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Trong đây cũng có ba bậc chín phẩm. Đây là chỗ thù thắng của pháp môn này; sự thù thắng vẫn chẳng phải chỉ có vậy! Điều đặc biệt nhất là chúng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư nghiêm nhiên cũng có những sự hưởng thụ như trong cõi Thật Báo và cõi Tịch Quang.

Thật sự chẳng thể nghĩ bàn! Nếu quý vị hỏi: Rốt cuộc là đạo lý gì? Nhân duyên gì? Trong bộ Sớ Sao, Liên Trì đại sư đã giảng cặn kẽ cho chúng ta biết.

(Diễn) Thử tắc Lý chi nhất tâm giả, dĩ nhất tâm niệm Phật hữu Sự hữu Lý. Thượng văn sở chỉ nãi Lý nhất tâm dã.

(演)此則理之一心者，以一心念佛有事有理，上文所指乃理一心也。

(Diễn: “Đây chính là Lý nhất tâm”: Do nhất tâm niệm Phật có Sự và Lý. Đoạn văn trên đây nói về Lý nhất tâm).

“Thượng văn” là đoạn văn vừa nói trong phần trước, hoàn toàn giảng về cảnh giới Lý nhất tâm. Học Phật, quý vị phải hiểu, nhất định phải nhớ, học Phật nói đơn giản là học “sử dụng cái tâm”. Phật, Bồ Tát dùng chân tâm, phàm phu dùng vọng tâm. Dùng vọng tâm là không biết dùng tâm. Chẳng biết dùng tâm nên mới gọi là phàm phu hay chúng sanh. Người biết dùng tâm gọi là Phật, Bồ Tát. Thật ra Phật, Bồ Tát và phàm phu chúng sanh chẳng khác nhau, không hai, không khác! Biết dùng cái tâm chẳng phải là chuyện dễ dàng!

Trước hết, phải nhận thức cái tâm. Hiện thời chúng ta không nhận biết, mê mất tâm tánh. Nếu quý vị chẳng tin tưởng lời này, hãy đọc kinh Lăng Nghiêm. Suốt ngày từ sáng đến tối, miệng thường nói chúng ta có cái tâm, đức Phật hỏi ngài A Nan: “Tâm ở chỗ nào?” Chân tâm và vọng tâm khoan bàn tới, trước hết, hãy hỏi quý vị tâm ở chỗ nào? Dem hỏi tôn giả A Nan câu này, tìm khắp nơi cũng chẳng thấy, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, cũng chẳng ở khoảng giữa. Ngài A Nan nghiệm nhiên nghĩ tới bảy chỗ, bảy chỗ đều trật lất! Chúng ta chẳng thông minh như ngài A Nan, sợ còn chưa nghĩ được bảy chỗ! Do vậy, trước hết phải nhận biết cái tâm, rồi mới tu tâm. Tu tâm rồi mới biết dụng tâm. Toàn bộ Phật pháp theo quá trình như vậy. Cổ đại đức thường nói: “Nhược nhân thức đắc tâm, đại địa vô thốn thổ” (Nếu ai biết cái tâm, đại địa không tác đất). Đây là nói về nhận biết cái tâm, vì sao một người nhận biết cái tâm thì đại địa không còn tác đất? Câu này có nghĩa là gì? Tâm là Chân Như bản tánh, đất là Tướng. Tâm ví như vàng, đất ví như đồ vật. Nếu quý vị nhận biết vàng, món đồ nào cũng đều là vàng, toàn thể là vàng, trong tâm mục của quý vị sẽ không còn có đồ vật nữa, ý nghĩa là ở chỗ này.

Trước hết, phải nhận biết, sau đó, tự mình phải tu, bắt đầu tu từ đâu? Bắt đầu tu từ Lý Thể của chân tâm, bản thể của chân tâm là gì? Bản

thể là “*trực tâm*” trong Bồ Đề tâm, mà cũng là “*chỉ thành tâm*” như kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đã nói, chân thành đến cùng cực. Nói “*thành tâm*”, bản thân chúng ta đều cảm thấy tâm ta rất chân thành. Thật ra, cái tâm của quý vị đã sớm mê hoặc rồi! Quý vị đâu có tâm chân thành! Chữ Thành nên giảng như thế nào? Trong Cầu Khuyết Trai Bút Ký, tiên sinh Tăng Quốc Phiên đã định nghĩa chữ Thành như sau: “*Nhất niệm bất sanh, vị chi thành*” (một niệm chẳng sanh gọi là Thành). Chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối dấy vọng tưởng, suốt ngày từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, đâu có thành tâm!

Thành tâm là chân tâm, trong chân tâm đương nhiên không có vọng niệm. Có vọng niệm thì tâm chẳng thành. Có vọng niệm thì “*thành tâm*” biến thành “*vọng tâm*”. Trong thành tâm, chẳng sanh vọng niệm; trong vọng tâm, đương nhiên khởi lên vọng niệm. Do vậy, tâm biến thành vọng tâm, cũng là từ Chân Như bỗng tách biến thành A Lại Da, lại biến thành Mạt Na, biến lần thứ ba bèn thành sáu thức trước đó. Duy Thức gọi chuyện này là “*tam năng biến*”. Đây là từ chân khởi vọng, đạo lý là như vậy đó.

Trước hết, chúng ta phải nhận biết chân tâm, nhận biết rồi mới lại tu tâm. Tâm phải tu như thế nào? Phải rèn luyện trong cảnh giới, trải qua sự việc để luyện tâm. Sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, cho đến ý biết pháp, rèn luyện trong ấy, rèn luyện thanh tịnh, giống như trong kinh Kim Cang, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy tôn giả Tu Bồ Đề, nhưng thật ra, đức Phật dạy chúng ta hãy rèn luyện cái gì? Rèn luyện “*chẳng giữ lấy tướng, như như bất động*”. Rèn luyện điều này! “*Chẳng giữ lấy tướng*” là chẳng chấp tướng, chẳng động tâm, chẳng khởi niệm, đó là tu tâm. Tu cái tâm thanh tịnh của chính mình, mà cũng là chính mình chân thật thụ dụng.

Tâm địa của chính mình đã thanh tịnh mới có thể lợi ích chúng sanh. Lợi ích chúng sanh là tâm đại bi muốn giúp đỡ chúng sanh, thành tựu hết thảy chúng sanh. Nếu tự tâm chẳng thanh tịnh, mà quý vị muốn học theo các vị đại Bồ Tát phổ độ hết thảy chúng sanh, thường là chẳng thể độ chúng sanh, mà chính mình cũng bị kéo xuống nước. Chúng tôi thấy chuyện này rất nhiều, nguyên nhân là vì trong cảnh giới, chính mình chẳng thể chống đỡ được! Do vậy, tu học nhất định phải có tầng lớp, có thứ tự thuận: Đạt đến bậc Địa Thượng Bồ Tát (từ Sơ Địa trở lên), mới thật sự biết dụng tâm, thành tựu Vô Thượng Bồ Đề. Nói theo Biệt Giáo, Lý nhất tâm bất loạn là cảnh giới của bậc Địa Thượng Bồ Tát.

(Diễn) Toàn quy thượng trí giả.

(演) 全歸上智者。

(Diễn: Hoàn toàn quy về bậc thượng trí).

Chẳng phải là hạng người thông thường có thể làm được!

(Diễn) Dĩ Lý nhất tâm, vô phương sở, vô hình tướng, bất khả thấu đạt, vô dụng nghĩ nghĩ, phi túc cụ Bát Nhã linh căn, đơn đao trực nhập giả, tiền năng ngộ nhập.

(演) 以理一心，無方所，無形相，不可湊泊，無容擬

議，非宿具般若靈根，單刀直入者，鮮能悟入。

(Diễn: Vì Lý nhất tâm không có nơi chốn, không có hình tướng, chẳng thể nắm niu được, không thể nào suy lường, luận định. Nếu chẳng phải là bậc sẵn có căn cơ Bát Nhã thần diệu từ trước, một mình ôm đao tiến thẳng vào, ít có kẻ nào có thể ngộ nhập được!)

Đây là cảnh giới của tầng cao nhất. Thật sự đạt đến nhất tâm, đương nhiên chẳng có nơi chốn. “*Phương sở*” là giới hạn, tức là phân chia đây và kia, giống như trong kinh Kim Cang đã nói “*ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*”, đó là phương sở. Bốn tướng không có; chẳng phải là nói cảnh giới bên ngoài không có bốn tướng ấy, cảnh giới vẫn là có! Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài là Phật, cũng có học trò. Trong các học trò, có Bồ Tát, có Thanh Văn Tăng, cũng có tứ chúng đệ tử, làm sao không có cho được? Trong tâm không chấp trước, chẳng phân biệt, hoàn toàn dùng cái tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để đãi người, tiếp vật. “*Vô phương sở, vô hình tướng*” (không có nơi chốn, không có hình tướng) là nói về chuyện này.

Phương sở và hình tướng là pháp thế gian. Không có phương sở và hình tướng là tướng của pháp xuất thế gian. Xuất thế gian và thế gian chẳng hai, đó gọi là “từ ngay trong thế gian mà xuất thế gian”, phải hiểu đạo lý này. Đó cũng chính là nói: “*Phật pháp chẳng hoại thế gian pháp*”. Tâm của quý vị thanh tịnh, không nơi chốn, không hình tướng, đó là Phật pháp. Pháp thế gian quả thật có phương sở, có hình tướng, bất hoại! Bất hoại thế gian pháp. Do vậy, tùy duyên mà bất biến, bất biến mà tùy duyên. Pháp thế gian là duyên, tùy thuận. Bất biến là gì? Tâm địa thanh tịnh của chính mình chẳng nhiễm mảy trần, trọn chẳng phân biệt, chấp trước. Chính mình quyết định không có phân biệt, chấp trước, thứ

gì cũng đều có thể được, thiên đường, địa ngục, Phật cảnh, ma cảnh đều được, Sự Sự vô ngại, đó là cảnh giới của bậc Bồ Tát kiến tánh, giống như năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm. Năm mươi ba lần tham học là ai? Pháp Thân đại sĩ! Đều là Lý nhất tâm bất loạn.

Hiện thời chúng ta có rất nhiều chuyện vẫn phải phân biệt, chấp trước, vì sao? Chẳng phải vì chính mình, mà vì hết thầy chúng sanh. Chúng ta hộ pháp là hộ trì chánh pháp; đối với sự hộ trì chánh pháp của chính mình thì chẳng có giới hạn nào, bất luận trong cảnh giới nào, chẳng giữ lấy tướng, như như bất động. Đây là hộ trì chánh pháp cho chính mình. Hộ trì chánh pháp của chúng sanh thì chúng sanh tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thường là cái gì họ được tiếp xúc trước tiên sẽ trở thành điều chủ yếu. Nếu tiếp nhận những tà pháp, họ sẽ coi tà là chân; về sau, gặp gỡ chánh pháp, họ nhận thấy chánh pháp khác với những pháp họ đã tiếp nhận trước kia, bèn bài xích, đoạn Pháp Thân huệ mạng của chúng sanh. Do vậy, nhằm hộ trì hết thầy chúng sanh, nhất là hộ trì hết thầy hàng Sơ Học, chẳng thể không phân biệt, chấp trước. Sự phân biệt, chấp trước ấy là do lòng đại từ đại bi, làm con mắt chọn lựa pháp (trạch pháp nhãn) cho hết thầy chúng sanh.

Giảng đường của chúng ta là công khai, bất cứ ai chúng ta đều hoan nghênh đến đây giảng kinh, nhưng nhất định phải giảng kinh Di Đà, phải giảng pháp môn Tịnh Độ. Dẫu có giảng kinh luận nào khác, nhất định phải chỉ quy (hướng dẫn, quy kết) Tịnh Độ, vì sao? Mọi người chúng ta đều học Tịnh Độ. Nếu người đến [giảng kinh, thuyết pháp] là một đệ tử Phật, là chánh pháp, khá lắm! Người ấy đến giảng Thiên, khuyên mọi người đều học Thiên, đừng học Tịnh Độ. Đó cũng là Phật pháp, nhưng đến đạo tràng làm rối tâm chúng ta, phá hoại pháp của chúng ta. Tuy họ nói chánh pháp, nói Phật pháp, đáng được tán dương, nhưng phương pháp tu hành của chúng ta khác họ, đường lối không giống nhau, xin mời quý vị hãy đến nơi khác giảng, chẳng thể đến đây giảng! Nếu mỗi người niệm Phật chúng ta ở nơi này đều đắc Lý nhất tâm bất loạn thì chúng tôi hoan nghênh quý vị đến giảng, chẳng sợ gì hết. Vì sao? Chúng tôi ai nấy đều chẳng giữ lấy tướng, như như bất động, được rồi, không có vấn đề chi hết! Thiên, Giáo, Mật, Luật, Tịnh đều có thể nghe, thậm chí giảng Cơ Đốc Giáo, giảng Thiên Chúa Giáo đều có thể nghe được, đối với tôi chỉ có ích, chứ không gây hại. Điều này cần phải đạt đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thì mới được! Thật sự nghe xong chẳng động tâm, nghe xong rành rẽ phân minh, sẽ tăng trưởng trí huệ; như như bất động là tăng trưởng nhất tâm bất loạn. Có bản lãnh ấy

thì được! Không có bản lãnh ấy, vừa nghe, tâm liền dao động, vừa nghe, liền sanh phiền não, vẫn là chẳng nghe sẽ tốt hơn! Do vậy, đó là lý do vì sao đạo tràng này có người đến giảng thì hoan nghênh, có người đến giảng chẳng được hoan nghênh? Có đạo lý trong ấy.

Thầy Lý ở Đài Trung là một tấm gương rất tốt: Chỗ của Ngài là đạo tràng chuyên tu Tịnh Độ, Ngài chẳng mời pháp sư bên ngoài đến giảng kinh, vì sao? Những người ở cùng tu hành với Ngài là những người vừa bắt đầu tu hành, tiếp xúc Phật pháp, tuyệt đại đa số là người mới học. Ngài chẳng dễ gì dạy mọi người tin vào Tịnh Độ, dạy mọi người niệm Phật. Nếu thỉnh cao tăng đại đức đến giảng đạo lý mấy hôm, tâm họ liền bị dao động, chẳng biết sẽ ra sao! Một phen nhọc nhằn của Ngài há chẳng phải là uổng phí ư? Đây quyết chẳng phải là báng pháp, mà là môn đình được thiết lập khác nhau. Giống như chúng ta đi học trong trường. Mỗi thầy giáo thuộc một trường phái riêng, khoa hệ học tập khác nhau! Ở đây, tôi học hệ Trung Văn, nghiên cứu văn học Trung Quốc; chỗ người kia học một khoa hệ khác, học ngành Toán, hoàn toàn chẳng giống với tôi. Mời một vị tiến sĩ ngành Toán đến giảng Toán Học [cho sinh viên] hệ Văn Học, sinh viên nghe giảng sẽ mê muội, hồ đồ, chẳng hiểu tí tẹo nào! Chẳng phải là nói thầy không giỏi, chẳng phải là nói thầy chẳng thuyết chánh pháp! Do vậy, quý vị nhất định phải hiểu rõ đạo lý này. Kinh Phật được gọi là Khế Kinh, vì trên thì khế hợp Lý được chúng bửu chư Phật, dưới khế hợp căn cơ của chúng sanh đáng độ. Phải thích hợp với trình độ của chúng sanh, thích hợp với nhu cầu của họ, thích hợp với pháp môn của họ, thật sự có ích cho họ. Đó gọi là Phật pháp. Do vậy, đối với bậc thượng trí mà nói thì không gì chẳng có lợi, đối với họ có thể chẳng cần giới hạn nào. Năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm đã hiển thị một gương tốt, bày ra cho chúng ta thấy. Chúng ta hiểu rõ, sẽ tin được.

Gần đây, chúng tôi đọc một đoạn kinh Hoa Nghiêm, kinh nói trong thời đức Đại Thanh Vương Phật tại thế, có một vị hộ pháp là Chuyển Luân Thánh Vương. Sau khi đức Phật diệt độ không lâu, trong thế gian ấy hiện ra tướng suy loạn. Hiện tượng này rất giống với thời đại hiện thời của chúng ta: Người xuất gia trong nhà Phật mang hình tướng bại hoại, tà tri, tà kiến, lại còn có hành vi tà ác, phá hoại hoàn toàn hình tượng Phật pháp. Đương nhiên kiếp nạn của chúng sanh cũng hiện tiền, đời ác ngũ trược, tướng trược ác hiện tiền. Vị Chuyển Luân Thánh Vương ấy hết sức từ bi, ngài thấy Phật pháp suy diệt, chính mình rất khó chịu. Do vậy, Ngài bèn phát tâm bỏ ngôi vua, đi xuất gia. Mục đích xuất

gia là muôn hộ trì chánh pháp, nhưng điều trọng yếu nhất trong hộ trì chánh pháp đương nhiên là phải giảng kinh, thuyết pháp. Kinh nói: Các thứ ác tướng của chúng sanh Ngài đều nói ra. Nói xong, hết sức cảm thán, thân hình tự vọt lên hư không cao bằng bảy cây Bối Đa La (Pattra), đây là thị hiện thần thông. Chúng ta đọc kinh, đọc đến đoạn này, đức Phật từ mặt đất thăng lên không trung, có ý nghĩa gì vậy? Nếu quý vị đọc kinh Phật như thế, chính là y văn giải nghĩa (dựa theo văn tự để hiểu nghĩa), tam thế chư Phật đều kêu oan uổng! “Thăng lên hư không” có nghĩa là gì? Chẳng nhiễm mặt đất, trên đất là bụi đất. [“Thăng lên hư không”] có nghĩa là tâm địa thanh tịnh. Sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mây trần, đó gọi là “*thăng lên hư không*”. Bảy cây Bối Đa La: “Bảy” là con số viên mãn, nghĩa là: Ngũ dục lục trần, pháp thế gian lần lượt xuất thế gian đều chẳng nhiễm, biểu thị ý nghĩa này. Chỉ có chẳng nhiễm mây trần hoằng dương chánh pháp thì người ta mới có thể tin tưởng, mới có thể tiếp nhận. Ngày nay, Phật pháp suy vi, Phật pháp bại hoại, tuy có người hoằng pháp, nhưng họ bị ô nhiễm, nói cách khác, pháp sư hoằng pháp quyết chẳng lìa khỏi mặt đất, chẳng khác gì mọi người, vẫn bị ngũ dục lục trần ô nhiễm.

Chúng ta thấy những cao tăng đại đức từ xưa đến nay, họ sở dĩ khiến cho người khác kính ngưỡng là vì họ chẳng nhiễm. Lão hòa thượng Hư Vân, Ấn Quang đại sư, chẳng nhiễm mây trần. Thầy Lý Bình Nam ở Đài Trung cũng chẳng nhiễm mây trần. Học trò cúng dường tiền cho Ngài, Ngài đem làm công tác từ thiện, đem hoằng pháp lợi sanh. Công danh của chính Ngài cũng chẳng tề, Ngài là Bí Thư Trưởng của phủ Phụng Kỵ Quan¹, Ngài được đãi ngộ như một vị gián nhiệm quan².

¹ Phụng Kỵ Quan là gọi tắt của chức quan Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Phụng Kỵ Quan. Chức quan này do con cháu trực hệ của Không Tử đảm nhiệm, mang tính chất cha truyền con nối. Chức quan này có lai lịch rất cổ, từ thời Tàn Thủy Hoàng, cháu đời thứ chín của Không Tử là Không Phụ được phong làm Lỗ Quốc Văn Thông Quân, kiêm nhiệm Thiệu Phó. Từ đó, trở đi các vương triều đều hết sức trọng đãi con cháu Không Tử, lần lượt phong nhiều chức hiệu khác nhau. Đến đời Tống Nhân Tông, do kiêng tên húy của tổ phụ, đã đổi chức Văn Tuyên Công của con cháu Không Tử thành Diển Thánh Công và danh hiệu này được giữ mãi cho đến cuối đời Thanh. Sau khi nhà Thanh bị lật đổ, chánh quyền Dân Quốc chủ trương phế bỏ tước hiệu của triều Thanh nên đổi Diển Thánh Công thành Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Phụng Kỵ Quan (chức quan thờ phụng Không Tử). Chức quan này có dinh thự riêng, có quyền hạn ngang với Ty Trưởng. Đến năm 1998, phế bỏ dinh thự này, chỉ giữ lại chức quan. Đến năm 2008, tại Đài Loan, được sự đồng ý của gia tộc họ Không, chức quan này không còn bổ nhiệm cho ai nữa. Ông Không Đức Thành chính là người

Tại trường học, Ngài mang thân phận Giáo Sư³, cũng dạy không ít lớp. Bản thân Ngài, khi ấy tôi ở chung với Ngài, mỗi tháng Ngài tiêu xài sáu chục đồng, sống cuộc đời thanh bần nhất, mỗi ngày ăn một bữa, mỗi bữa hai đồng! Ngài chẳng hưởng thụ, cả đời luôn sống như vậy. Quý vị thấy Ngài mặc một bộ quần áo theo kiểu Tôn Trung Sơn⁴, đại khái mặc suốt năm mươi năm, chẳng may thêm một bộ quần áo mới nào, không cần thiết! Y phục của ta chưa rách chưa hư thì vẫn còn có thể mặc được! Người ta thấy quần áo của Ngài quá cũ, tặng cho Ngài quần áo mới. Ngài nhận lấy, hai hôm sau tặng cho người khác. Sống cuộc đời đơn giản và thanh bần nhất. Quý vị hãy đến Đài Trung mà xem, Ngài sống trong một căn nhà nhỏ rộng mười mấy bình⁵. Do vậy, lời Ngài nói ra mọi người mới tin tưởng, mới chịu nghe. Nếu Ngài vừa muốn danh vừa ham lợi, cái gì cũng muốn, quý vị hãy nghĩ xem: Ai nghe lời Ngài? Ất cần phải có người như vậy, người chịu bỏ ngũ dục lục trần để tiếp nối huệ mạng của Phật, Phật pháp mới có thể tồn tại lâu dài trong thế gian!

Vị quốc vương tỳ-kheo ấy rất phi phạm, ngay cả ngôi vua Chuyển Luân Thánh Vương cũng có thể bỏ được, xuất gia, sống cuộc đời người xuất gia là ba y một bát, giáo hóa chúng sanh, cho nên Phật pháp của Đại Thanh Vương Phật lại dần dần được phục hưng trong thời kỳ Mạt Pháp. Do đây, ta có thể biết: Con người có thể hoằng đạo, chứ không phải đạo hoằng người. Phật pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật cho đến ngày nay cũng có thể nói là suy đồi đến cùng cực, trong tương lai có khi nào phục hưng hay chẳng? Chắc chắn sẽ có lúc phục hưng, vì sao? Chỉ cần có người giống như vậy; có hai, ba vị, Phật pháp sẽ phục hưng! Thuở ấy,

cuối cùng giữ chức quan này, cụ Lý Bình Nam làm Bí Thư Trưởng cho ông Không Đức Thành.

² Giản nhiệm quan: Theo quy chế của Trung Hoa Dân Quốc, giản nhiệm quan là viên chức hành chánh bậc hai, bao gồm những chức vụ trọng yếu như Thứ Trưởng, Ty Trưởng, Sảnh Trưởng (đứng đầu một Sở như Sở Giao Thông của một tỉnh chẳng hạn), Thẩm Phán Tối Cao Pháp Viện, Thẩm Phán các tòa Đại Hình v.v... Cụ Lý là Bí Thư Trưởng của một vị Ty Trưởng mà được đối xử, cấp lương bổng như một vị Ty Trưởng.

³ Nguyên văn Giáo Thụ, đây là danh xưng gọi giảng viên thuộc các trường Đại Học.

⁴ Đây là kiểu áo dành cho nam giới do Tôn Văn (Tôn Trung Sơn) đề xướng, thường được các lãnh tụ khối xã hội chủ nghĩa thích mặc, mệnh danh là “áo lãnh tụ” hay “áo đại cán”, tức là áo sẫm màu, thường là đen, vải cứng, may cổ đứng cài chặt, tay dài, đằng trước có bốn túi, túi áo có nắp đậy.

⁵ Bình (坪) là một đơn vị đo diện tích của Nhật Bản. Do Đài Loan từng bị chiếm đóng nên dân chúng vẫn quen thói sử dụng bình. Một bình khoảng 3.3 mét vuông.

Thích Ca Mâu Ni Phật kiến lập Phật pháp tại Lộc Dã Uyển, bản thân Ngài cộng thêm năm vị tỳ-kheo là sáu người sáng lập giáo pháp. Nếu trong thời đại hiện tại, có sáu người xuất gia thật sự bỏ sạch sành sanh tiếng tăm, lợi dưỡng thế gian lẫn xuất thế gian, nhất định giáo pháp sẽ phục hưng, sẽ tái lập Phật pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật trong thế gian.

Vì thế, phải xả! Phải xả sạch sành sanh, đó là bậc thượng trí. Thật sự có thể xả sạch thì trong hết thảy hoàn cảnh đều chẳng bị chướng ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Đó là thượng trí. Thượng trí có phải là những người thù thắng đặc biệt hay không? Chẳng phải! Ai cũng đều là bậc thượng trí. Hiện thời, thượng trí của quý vị bị ngũ dục lục trần ô nhiễm, nên thượng trí biến thành hạ trí, biến thành vô tri, bị vô minh, phiền não, ngũ dục, lục trần trói buộc. Do vậy, Phật pháp thường nói quý vị phải giải thoát, phải cởi gỡ những trói buộc, thoát khỏi những phiền não, khôi phục thượng trí.

Lý nhất tâm cũng từ công phu thành thiền và Sự nhất tâm dần dần tu thành. Thành Phật nhất định phải là Lý nhất tâm bất loạn, Sự nhất tâm chẳng thể thành Phật. Lý nhất tâm mới là Phần Chứng Phật. Ở đây, đại sư nói: Nếu chẳng phải là nhiều đời nhiều kiếp tu được “*Bát Nhã linh căn*”, tức là trí huệ Bát Nhã, “*đơn đao trực nhập*”, rất ít kẻ có thể ngộ nhập! Chúng ta nghe xong mấy câu này có cảm tưởng như thế nào? Có phải là nghĩ như thế này hay chẳng: Không được rồi! Đại khái ta không có phần! Nếu quý vị có quan niệm ấy, quý vị đã sai rồi! Nếu ngày nay quý vị đọc bộ Sớ Sao này, có thể tham dự pháp hội này, quý vị đã trọn đủ Bát Nhã linh căn từ nhiều đời nhiều kiếp. Nếu không, quý vị chẳng gặp được nhân duyên thù thắng này. “*Đơn đao trực nhập*” là gì? Một câu Phật hiệu niệm đến tột cùng là “*đơn đao trực nhập*”. Nhất tâm xưng niệm, chẳng gián đoạn, chẳng hoài nghi, đó thật sự là “*đơn đao trực nhập*”. Thắng thừng mà niệm, đừng hỏi tới nhất tâm hay không, chẳng hỏi là [đã chứng đắc] tam-muội hay chưa, vọng niệm gì cũng đều chẳng có, chỉ là nhất tâm niệm mà thôi, đến khi ấy, nhất tâm tự nhiên hiện tiền, đó là ngộ nhập!

Học vấn thế gian lẫn xuất thế gian đều chú trọng chuyên nhất, sợ bị phân tâm. Cổ đại đức thường dạy người, trên thực tế, ngay cả Thích Ca Mâu Ni Phật cũng chẳng ra ngoài lệ ấy. Ngài giảng kinh nhiều dường ấy, Ngài chẳng nhằm giảng cho một người. Quý vị thấy chúng đương cơ trong hết thảy các kinh chẳng phải là một người! Người đến thỉnh pháp nêu câu hỏi, đương nhiên người ấy gặp khó khăn, có nghi hoặc, đức Phật

giảng cho người ấy, người ấy đại triệt đại ngộ, có thể ngộ nhập, có thể chứng quả. Người ấy khai ngộ, chứng quả là do từ một pháp môn mà đạt được, do từ một phương pháp mà thành tựu, chứ không do nhiều pháp môn, hay do nhiều phương pháp mà thành tựu, không hề có! Từ kinh Tứ Thập Hoa Nghiêm, chúng ta có thể thấy chuyện này rất rõ ràng. Năm mươi ba vị thiện tri thức đều nói chính mình chỉ đắc một pháp môn, một môn giải thoát. Đó là chứng minh! Họ sở dĩ có thể đắc Lý nhất tâm bất loạn, có thể thành Vô Thượng Đạo, là do thâm nhập một môn. Mê hoặc và khó khăn lớn nhất của chúng ta hiện thời là theo quá nhiều đường lối! Thoạt nhìn thì thấy pháp này khá lắm, pháp kia cũng rất tuyệt! Muốn học hết, muốn tu trọn, kết quả ra sao? Chẳng vào được cửa! Cửa quá nhiều, giống như chúng ta có ngôi giảng đường này, bốn mặt tám phương đều có mười mấy cái cửa. Cửa này cũng khá, cửa kia cũng rất tuyệt, muốn bước vào mấy cái cửa cùng một lúc thì kết quả ra sao? Vẫn đợi ở ngoài cửa, vào không được! Phàm là kẻ không vào được cửa, thầy đều phạm phải khuyết điem này!

Lại nhìn vào các bậc cổ đại đức của Trung Quốc. Quý vị đọc Cao Tăng Truyện và Cư Sĩ Truyện, hoặc đọc ngữ lục, quý vị phải đặc biệt lưu ý một chuyện: Chú ý họ nhập môn như thế nào, khai ngộ ra sao? Tuy trong quá khứ họ học rất nhiều, tạp nhập, nhưng đến cuối cùng, nhất định bỏ sạch, học một môn mới có thể vào được cửa. Nếu quý vị chẳng buông hết thấy những điều đã học, đã thấy, đã nghe xuống, chắc chắn chẳng thể vào được cửa! Nơi các bậc cổ đại đức Trung Quốc, bất luận là xuất gia hay tại gia, chúng ta cũng đều thấy hiện tượng này. Nếu quý vị thấy được đường nẻo này, sẽ có thụ dụng, chính mình mới thật sự hoằng nhiên đại ngộ, vốn là nhập đạo phải thâm nhập một môn thì mới thật sự phát hiện con đường thành Phật, phát hiện đường lối khai ngộ.

Giảng đường này của chúng ta cũng giảng các kinh luận khác, vì sao? Nhằm tiếp dẫn kẻ sơ cơ. Là vì kẻ sơ cơ tâm chưa định, vẫn chưa hiểu thế nào là một môn, vẫn chưa có ý niệm ấy, giảng xen tạp những thứ này nọ, họ nghe xong hoan hỷ, môn này khá lắm, môn kia rất hay, tiếp dẫn họ đến. Tới khi cơ duyên chín muồi, có phải là quý vị muốn thật sự ngộ nhập hay chẳng? Có phải muốn thật sự được thụ dụng trong Phật pháp hay chẳng? Quý vị muốn thật sự ngộ nhập, thật sự thụ dụng, tốt lắm, hết thấy những thứ tạp nhập phải bỏ sạch, chuyên tu một môn! Do vậy, đối với bộ kinh này, bản thân tôi nhằm giúp cho mọi người nghiên cứu, tu tập Phật pháp, trong studio thu hình, tôi tính giảng mấy bộ kinh, nhưng trong đạo tràng chỉ chuyên giảng một bộ kinh Di Đà, những thứ

khác không giảng. Kinh luận rất nhiều, hy vọng mọi người phát tâm mỗi người hoàng dương một thứ, ai nấy đều là bậc nhất, chẳng có bậc nhì, cũng đừng nên ganh ghét, cũng đừng nên tranh giành. Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Kinh điển quả thật là phải thâm nhập một môn; thâm nhập nhiều môn, chắc chắn chẳng tốt đẹp gì!

Nhất là trong thời đại hiện tại, đây là thời đại cực kỳ nguy hiểm, là thời đại ngày hôm nay chẳng biết được chuyện ngày mai, nếu còn chưa buông xuống thì đúng là mê hoặc, điên đảo đến cùng cực! Do vậy, chuyện trong thế gian cứ sống qua ngày, niệm Phật là khẩn yếu! Không chắc ngày nào đại chiến thế giới lần thứ ba bùng nổ. Cuộc chiến ấy vừa bộc phát, cả địa cầu bị hủy diệt, tất cả sinh vật trên địa cầu đều biến mất. Cuộc chiến tranh ấy có bùng nổ hay không? Đại khái là không có khả năng, vì sao? Trận chiến tranh ấy là chiến tranh cùng nhau chết sạch, là cuộc chiến tranh không có thắng hay bại. Nếu nói là không có khả năng, có sao hằng ngày vẫn đang phát triển vũ khí hạch tử (nuclear weapon)? Chẳng có ngày nào ngưng nghỉ, hằng ngày đều phát triển, hằng ngày đều nghiên cứu, phát triển những thứ ấy để làm gì? Chuẩn bị chiến tranh! Những vũ khí khoa học hiện thời dùng computer để khống chế, một mai computer trục trặc, chiến tranh sẽ dấy lên, mọi người cũng chẳng biết vì sao mà chết, bị hủy diệt, đó là gì? Do ác nghiệp của chúng sanh chiêu cảm, do nghiệp lực sai khiến.

Pháp thế gian không có cách nào nghĩ tưởng, không có lý do! Phật pháp có đạo lý, Phật pháp nói đến nghiệp lực. Chúng sanh có Cộng Nghiệp, mọi người đều là tạo ác, chẳng tạo thiện. Dầu có một tí thiện pháp thì cũng xen tạp, chẳng phải là thuần thiện. Do vậy, trong kinh, đức Phật dạy: Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng. Giảng kinh Phật, ấn hành lưu thông cũng là kinh Phật, nhưng mà như thế nào? Chẳng phải là ý nghĩa của Phật, mà là tà pháp, chẳng phải là chánh pháp. Nếu chúng ta hỏi: Ý nghĩa của Phật là gì? Dạy quý vị nhất tâm bất loạn, dạy quý vị tách rời hết thấy vọng tưởng, phân biệt, bỏ lìa hết thấy ngũ dục, lục trần, dùng lòng đại từ bi phục vụ hết thấy chúng sanh. Đó là ý nghĩa của Phật, là lời Phật răn dạy.

Quý vị nghe kinh Di Đà cũng chẳng ít lần, Yếu Giải cũng vừa mới đọc rồi. Toàn bộ Đại Tạng Kinh đều chẳng sánh bằng kinh Di Đà. Kinh Di Đà là kinh điển được hết thấy chư Phật khen ngợi. Nguyên văn của tựa đề kinh này là Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh (kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn, được hết thấy chư Phật hộ niệm). Quý vị hãy suy nghĩ đề mục này

là như thế nào? Quý vị hãy kiểm xem, có bộ kinh nào được hết thầy chư Phật hộ niệm hay chăng? Hết thầy chư Phật, không sót một vị Phật nào! Kinh Hoa Nghiêm được xưng tụng là “vua trong các kinh”, nhưng kinh Di Đà là “vua của các vua!” Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng là mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Vì thế, tôi thường nói: Kinh Di Đà là kinh bậc nhất, một câu A Di Đà Phật là pháp môn bậc nhất; hiềm rằng mọi người chẳng tin tưởng, nên chẳng có cách nào hết! Một câu A Di Đà Phật là đơn đao trực nhập, nhập gì vậy? Nhập Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Do vậy, tôi tuyên cáo ở đây, tôi in kinh, chuyên in kinh Di Đà, những kinh khác không in. Chúng ta chuyên tu pháp môn này, hoàng dương, đề cao pháp môn này, toàn tâm toàn lực lưu thông kinh này, nhất tâm nhất ý nơi Tây Phương Cực Lạc thế giới, trừ ý niệm này ra, không có ý niệm thứ hai nào. Kinh Phạm Võng và Tứ Thập Hoa Nghiêm dùng làm tài liệu tham khảo cho chúng ta, chủ tu là bộ kinh Di Đà. Nếu chúng ta có tín niệm này, có nhận thức này, đó chính là Bát Nhã linh căn. Trong một đời này, nhất định có thể ngộ nhập, ngộ là thụ dụng hiện tiền, đại triệt đại ngộ, buông xuống hết thầy các pháp môn khác, bỏ hết, chuyên tu pháp môn này, đó là đại triệt đại ngộ. Chẳng phải là người đại triệt đại ngộ, sẽ chẳng làm được! “*Nhập*”: Quyết định vãng sanh Tịnh Độ, chẳng hoài nghi một tí nào!

Đoạn tiếp theo nhằm giải thích câu “*diệc phục thông hồ sự tướng, khúc vị độn căn*” (cũng thông với sự tướng, nhằm thích ứng cho hàng độn căn). Phần trên đây nói về bậc thượng căn lợi trí, là bậc đại triệt đại ngộ, vậy thì đối với những người mới học, những người có căn tánh trung hạ sẽ như thế nào? Cũng được! [Kẻ căn tánh trung hạ] tu pháp môn này cũng có thể thành tựu, đây chính là điều được nói trong đoạn này.

(Diễn) Bất ngộ tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ, dẫn dĩ vọng niệm niệm Phật, ly thử sanh bỉ, thị tắc sanh Phật uyển nhiên, tịnh uế lịch nhiên, dĩ ngã chi sanh, cầu bỉ chi Phật, yếm thử ngũ trước, hân bỉ lạc bang, dĩ bỉ lý tánh, toàn vô giao thiệp, thử tắc độn căn sở hành dã.

(演)不悟自性彌陀，唯心淨土。但以妄念念佛，離此生彼，是則生佛宛然，淨穢歷然，以我之生，求彼之佛，

厭此五濁，欣彼樂邦，與彼理性，全無交涉，此則鈍根所行也。

(Diễn: Chẳng ngộ “tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ”, chỉ dùng vọng niệm để niệm Phật, lìa cõi này, sanh sang cõi kia, nên Phật và chúng sanh rành rành, tịnh và uế phân minh, do ta là chúng sanh cầu đức Phật trong cõi kia, chán nhàm cõi ngũ trước này, ưa thích cõi vui sướng kia, hoàn toàn chẳng dính dáng đến lý tánh, thì đây chính là cách hành trì của hàng độn căn vậy).

Đoạn này nói về đối nghiệp vãng sanh, sanh vào hai cõi Phàm Thánh Đồng Cư và Phương Tiện Hữu Dư, vì chúng sanh trong hai cõi này chẳng ngộ “tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ”, đều dùng cái tâm ý thức để niệm Phật. Tâm ý thức là vọng tâm. “Đản dĩ vọng niệm niệm Phật” (chỉ dùng vọng niệm để niệm Phật), vọng niệm là thức thứ sáu, tức Ý Thức, tức cái tâm ý thức, hiện thời chúng ta dùng cái tâm này. Tuy dùng cái tâm này, tôi thường khuyến khích các đồng tu phải nâng cao công phu của chính mình. Nếu quý vị hỏi: Lý nhất tâm là gì? Bỏ sạch vọng niệm là Lý nhất tâm, là chân tâm, quyết chẳng phải là ngoài vọng niệm bèn có chân tâm nào khác, chẳng phải vậy! Vọng tâm và chân tâm là một Thể. Tách rời hết thấy phân biệt, chấp trước, vọng tưởng thì tâm ấy là chân tâm, là Lý nhất tâm, vì sao? Nhất tâm tương ứng với Lý, Lý là tâm, tâm là Lý, là một, không hai. Chẳng phải là chúng ta không thể đạt tới cảnh giới ấy, chúng ta có thể đạt đến!

Chẳng hạn như ngày nay chúng ta tin tưởng pháp môn này, từ hết thấy kinh sách, chúng ta quả thật hiểu rõ pháp môn này, buông hết thấy các pháp môn khác xuống, chuyên tu bộ kinh này, chuyên trì một câu danh hiệu này, đây chẳng phải là sử dụng vọng tâm. Dùng vọng tâm sẽ không thể làm được! Vọng tâm niệm một câu Phật hiệu là: Ta bị bệnh liền nhanh nhẩu niệm Dược Sư Phật, Dược Sư Phật có thể trị bệnh mà! Ta có tai nạn bèn nhanh chóng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Âm Bồ Tát khéo tiêu tai. Tam tâm, nhị ý, kẻ ấy cầu nhiều quá! Ta thường bị ma chướng, hãy cấp tốc niệm chú Lăng Nghiêm, chú Lăng Nghiêm có thể trừ ma chướng. Đây chính là mê hoặc, điên đảo! Kẻ ấy chẳng nhất tâm, chẳng phải là thượng trí. Bậc thượng trí không có những ý niệm ấy, ý niệm gì cũng không có. Bậc thượng trí bỏ sạch những vọng tưởng, chấp trước, tốt lành cũng bỏ, hung hiểm cũng bỏ, Phật cũng bỏ, ma cũng bỏ, ý niệm gì người ấy cũng chẳng có, chỉ có một câu A Di Đà Phật

niệm đến cùng cực, nhất định niệm đến mức tâm khai ý giải, đại triệt đại ngộ. Bạc thượng trí đi theo phương hướng ấy. Chúng ta nhất định phải hiểu, đây mới là đại sự chân chánh của chính mình.

Đối với kẻ sơ học, họ chưa đạt đến cảnh giới cao như vậy, bèn dạy họ hãy niệm Phật theo sự tướng, niệm Phật hiệu càng nhiều càng tốt; nhưng phải bảo họ: Câu Phật hiệu này cũng là vọng niệm, dùng vọng niệm này để ngăn dứt hết thảy vọng niệm tạp nhạp. Dùng vọng để dứt vọng, nó có thể hàng phục cái tâm, nó có thể chế phục phiền não. Như vậy thì mới có thể đời nghiệp vãng sanh. Do vậy, đừng hiểu lầm ý nghĩa ở chỗ này, chẳng phải là nói ta vừa niệm Phật vừa có thể khởi vọng tưởng, tạo tội nghiệp, mà tương lai vẫn có thể vãng sanh, đó là trật mắt rồi! Nghiệp mang theo (đời nghiệp) chỉ là nghiệp cũ, chẳng mang theo nghiệp mới. Chữ “*cựu nghiệp*” (nghiệp cũ) chỉ những chủng tử tập khí trong A Lại Da Thức, trong hiện tại chớ nên tạo ác nghiệp. Nếu hiện tại tạo ác nghiệp mà có thể vãng sanh thì người ta chỉ cần niệm Phật sẽ đều vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới hết rồi, vì sao hiện thời người niệm Phật đông như thế mà người vãng sanh lại ít? Là vì chúng ta hiểu lầm ý nghĩa này, cứ ngỡ đời nghiệp vãng sanh là có thể mang theo tội nghiệp hiện tại. Hiện tại tạo nghiệp chẳng sao hết, tạo càng nhiều cũng chẳng ăn nhằm gì, đến khi ấy, ta vẫn có thể vãng sanh; đúng là [quan niệm sai lầm này] hại người lắm quá! Trong Tịnh Độ nói niệm A Di Đà Phật sẽ có thể vãng sanh, nhưng có điều kiện! Điều kiện tối thiểu là quý vị chẳng tạo ác nghiệp, chẳng mang theo nghiệp hiện tiền, mà mang theo những chủng tử tập khí sẽ nhất định có thể vãng sanh. Qua Vãng Sanh Truyện, chúng ta thấy những trường hợp như vậy hết sức nhiều, nhất định phải chú ý!

Hiện thời, chúng ta bỏ được càng nhiều thì vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới phẩm vị càng cao. Những thứ ấy giống như khí cầu bay lên không trung bằng hơi nóng, nếu cái giỏ ở phía dưới khí cầu chứa quá nặng, nó sẽ chẳng thể bay cao, sắp xếp sao cho giỏ rất nhẹ, vứt những thứ trong ấy đi, khí cầu sẽ bay cao, càng bay lên cao hơn! Mười pháp giới thăng trầm vì nghiệp lực; chủng tử và tội nghiệp quá nhiều sẽ đọa xuống. Do vậy, ác nghiệp quá sâu sẽ đọa lạc trong địa ngục; nghiệp chướng tiêu trừ thì sẽ lại từ địa ngục siêu thăng, đó là thăng lên trên. Ba bậc chín phẩm trong bốn cõi của thế giới Tây Phương cũng giống như thế! Đăng Giác Bồ Tát vẫn còn đèo thêm một phẩm sanh tướng vô minh, đây là nghiệp nhẹ nhất.

Nếu một tí nghiệp ấy cũng bỏ được, vị ấy sẽ viên mãn Bồ Đề. “Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc” (Viên mãn Bồ Đề, trở về chỗ không có gì để được), giống như Tâm Kinh đến cuối cùng đã nói “vô trí, diệc vô đắc”, có cùng một cảnh giới. Đây là cảnh giới tối cao, là viên mãn rốt ráo. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Chúng ta làm không được, đừng sợ! Dần dần sẽ làm được, làm được bao nhiêu bèn làm bấy nhiêu, bỏ được bao nhiêu bèn bỏ bấy nhiêu, nhất định phải bỏ, nhất định phải buông xuống. Chuyện vướng mắc trong lòng quá nhiều, chắc chắn không có chỗ nào tốt đẹp cả! Hãy nên buông bỏ.

Mức độ xả chưa đạt đến tiêu chuẩn thì là đời nghiệp vãng sanh. Hiện tượng đời nghiệp vãng sanh là Tịnh Độ và Uế Độ rành rẽ phân minh: Sa Bà uế ác, Cực Lạc thanh tịnh. “*Ly thử, sanh bỉ*” (lìa cõi này, sanh về cõi kia), chúng ta phải lìa bỏ thế giới Sa Bà, cầu sanh về thế giới Cực Lạc. “*Sanh Phật uyển nhiên*”: Giới hạn giữa A Di Đà Phật và chúng sanh rõ ràng, chúng sanh chẳng phải là Phật, Phật chẳng phải là chúng sanh. “*Tịnh uế lịch nhiên*”: Tịnh Độ và Uế Độ cũng rõ ràng, rành mạch; quả thật là hai thế giới hoàn toàn chẳng giống nhau. Nếu muốn sanh về thế giới ấy, nhất định phải đọc kinh, nhất định phải tu tâm, quyết định chẳng thể mang theo tập khí phiền não hiện hành. Nếu như quý vị mang theo tập khí phiền não hiện hành đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, tập khí ấy lại hiện hành ở bên đó, chẳng phải là quý vị đã làm rối loạn trật tự trong Tây Phương Cực Lạc thế giới ư? Quý vị có tâm nóng giận, đến Liên Trì Hải Hội, trông thấy người này chẳng vừa mắt, thấy người kia còn oán hận, thế giới Cực Lạc chẳng thể dung nạp tâm thái ấy được! Nói cách khác, chẳng thể dung nạp thì rõ ràng là quý vị chẳng bước vào đó được! Quý vị không có tư cách tham gia đoàn thể của họ, quý vị chẳng được hoan nghênh!

Tất cả tập khí của quý vị: Tham, Sân, Si, Mạn, Ngã Kiến, Thân Kiến, Biên Kiến, những thứ tà kiến ấy đều chế ngự được, tuy chưa đoạn được cội gốc, nhưng tuyệt đối chẳng khởi hiện hành, một câu A Di Đà Phật nhất định có thể chế ngự được những thứ ấy thì thế giới Cực Lạc nhất định hoan nghênh hạng người như vậy. Chỉ cần quý vị đạt đến công phu ấy, quý vị có thể chế phục phiền não, quý vị hữu ý cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, khi lâm chung, đức Phật nhất định đến tiếp dẫn, vì sao? Quý vị là người được bọn họ (người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới) hoan nghênh, đức Phật nhất định đến tiếp dẫn quý vị. Quý vị hội đủ điều kiện ấy, nhưng chẳng muốn vãng sanh, Phật chẳng thể tiếp dẫn quý vị được! Quý vị rất muốn vãng sanh, nhưng không đủ điều kiện,

Phật thấy quý vị có ý nghĩ ấy, nhưng không thể được: Người đến chỗ ta sẽ làm rối loạn trật tự! Tuy A Di Đà Phật đại từ đại bi hoan nghênh quý vị vãng sanh, nhưng đại chúng nơi ấy chẳng thể dung nạp quý vị, quý vị chẳng thể ở chung với đại chúng được. Đây là điều kiện cơ bản mà!

Do vậy, chúng ta phải suy nghĩ, hiện thời chúng ta có thể ở chung với đại chúng được hay chẳng? Có thể bao dung, chịu đựng hay không? Nếu chúng ta có thể bao dung, chịu đựng thì có thể ở với nhau được. Chuyện gì chẳng vui lòng bèn A Di Đà Phật, hóa giải nó. Trong tâm rất vui thích, một câu A Di Đà Phật, cũng chẳng cần phải tăng trưởng cái tâm hoan hỷ. Nói chung, tu cái tâm thanh tịnh, bình đẳng, từ bi trong hết thảy cảnh duyên; như vậy mới là nhân vật được Tây Phương Cực Lạc thế giới hoan nghênh. Quý vị nguyện vãng sanh, Phật mới có thể tiếp dẫn quý vị. Một chút chuyện chẳng đẹp ý bèn ghim trong lòng mấy bữa, dẫu suốt ngày từ sáng đến tối niệm mười vạn câu Phật hiệu, đến khi lâm chung A Di Đà Phật cũng chẳng dám đến tiếp dẫn quý vị. Vì sao? Ở Tây Phương Cực Lạc thế giới, sợ quý vị thấy người này chẳng vừa mắt, thấy người kia cũng chẳng vừa lòng. Do điều chẳng thuận mắt ấy, cõi nước thanh tịnh Tây Phương Cực Lạc thế giới lại bị quý vị biến thành ô uế, lại rối loạn. Do vậy, chẳng hoan nghênh! Chúng ta phải nhớ điều này!

Vì thế, Tịnh Độ ắt có điều kiện, điều thứ nhất là phải buông xuống, tức là phải bố thí, phải xả. Điều thứ hai là phải nhẫn nhục, phải có thể nhẫn. Quý vị đầy đủ hai điều kiện này, một là có thể bỏ, hai là có thể nhẫn, không có một ai chẳng thể vãng sanh! Nếu quý vị trọn đủ Lục Độ, sẽ là Sự nhất tâm bất loạn, là bậc thượng trí. Do vậy, tối thiểu là viên mãn hai điều trong Lục Ba La Mật, tức là có thể buông xuống và có thể nhẫn nhục, chuyện gì cũng đều có thể chịu đựng được, có như vậy thì mới có thể đối nghiệp vãng sanh. Đây mới là điều kiện cơ bản để vãng sanh Tây Phương.

“*Dĩ ngã chi sanh*”: Ta là chúng sanh, “*cầu bỉ chi Phật*”, cầu sanh nơi Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật. “*Yếm thử ngũ trược*”: Chúng ta chẳng muốn ở lâu trong cõi nước ngũ trược ác thế này, chẳng muốn sanh tử luân hồi trong thế gian này, mong mau được vãng sanh. Trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh có nói, thuở ấy, tôn giả Vy Đề Hy là mẹ của vua A Xà Thế gặp phải biến cố gia đình: Con trai bà ta muốn giết cha để đoạt ngôi vua. Nói theo cách bây giờ là “*chánh biến*” (biến cố chánh trị), nước nhà và gia đình phát sanh biến cố rất lớn, hết sức đau khổ! Do vậy, bà ta cầu Phật: Trong các thế giới của chư Phật, có thế giới nào thanh tịnh hay không? Con muốn rời khỏi cõi nước uế ác này, cầu

sanh vào thế giới thanh tịnh. Đức Phật bèn thị hiện các cõi nước Phật cho bà ta thấy. Thích Ca Mâu Ni Phật trọn chẳng đặc biệt đề cao giới thiệ, mà đem mười phương cõi Phật đều thị hiện ra: “Bà hãy tự xem rồi tự chọn lựa!” Kết quả là bà ta xem xong, chọn lựa Tây Phương Cực Lạc thế giới, cầu Thích Ca Mâu Ni Phật dạy bà ta tu hành như thế nào thì mới có thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Đây là nội dung của Thập Lục Quán Kinh.

Thập Lục Quán Kinh nêu ra rất nhiều lý luận cho pháp môn Tịnh Độ. Tuy chúng ta không tu mười sáu phép Quán, không dùng những phương pháp ấy, nhưng phải hiểu đạo lý. Đạo lý ấy có thể vận dụng vào pháp môn Niệm Phật. Trong bộ Sớ Sao này, Liên Trì đại sư đã trích dẫn [Quán Kinh] không ít. Trong các đạo lý ấy, điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là cơ sở để vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, *“hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp”*. Chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối niệm Phật, chúng ta có làm được điều ấy hay chẳng? Điều này là phước đức. Kinh Di Đà dạy: *“Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc”* (chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức, nhân duyên để được sanh về cõi ấy).

Kinh này đã nói rất rõ ràng, quý vị không có phước báo! Chẳng hiếu thảo với cha mẹ, chẳng kính trọng sư trưởng, lại còn thường có tâm sân hận, tạo mười ác nghiệp, quý vị mỗi ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, hét toạc cuồng hống cũng uổng công!

Điều thứ hai và điều thứ ba trong Tam Phước là tu thiện căn. Điều thứ hai *“thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi”* là trì giới, là điều kiện thứ hai. Chúng tôi thưa cùng quý vị, điều kiện thứ nhất là điều kiện để sanh vào cõi Phạm Thánh Đông Cư, điều kiện thứ hai là điều kiện để sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nói cách khác, điều kiện thứ nhất là thành tựu công phu thành phỉ, điều kiện thứ hai là thành tựu Sự nhất tâm bất loạn.

Điều kiện thứ ba là *“phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”*. Khuyến tấn hành giả là hoằng pháp lợi sanh, là giảng kinh, thuyết pháp, khuyên người khác học Phật, đó là Lý nhất tâm bất loạn. Kinh này giảng rõ ràng, minh bạch, chỉ niệm Phật suông mà chẳng làm theo thì làm sao đạt được? Trong sự hiếu dưỡng phụ mẫu, quan trọng nhất là khuyên cha mẹ niệm Phật, khuyên cha mẹ cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Đó là chân hiếu, đại hiếu.

(Sớ) Lý Sự nhất tâm, tường kiến hậu văn.

(疏) 理事一心，詳見後文。

(Sớ: Đối với Lý nhất tâm và Sự nhất tâm, xem giải thích chi tiết trong phần sau).

Bộ Sớ Sao của Liên Trì đại sư gồm bốn cuốn, có nửa cuốn, tức là một phần tám lời văn nhằm giải thích nhất tâm bất loạn, giảng giải cặn kẽ nhất, thấu triệt nhất. Xin coi phần giải thích chi tiết nơi trong phần sau.

(Sớ) Kim vị tự tánh duy tâm, chánh chỉ kinh trung Lý nhất tâm bất loạn ngôn nhĩ.

(疏) 今謂自性唯心，正指經中理一心不亂言耳。

(Sớ: Nay nói “tự tánh duy tâm” thì chính là nói tới Lý nhất tâm bất loạn như trong kinh đã nói).

Đoạn văn giảng về “tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ” chính là giảng về nhất tâm bất loạn như trong kinh đã dạy. Nhất tâm bất loạn có Sự nhất tâm và Lý nhất tâm, đoạn này chuyên giảng về Lý nhất tâm.

(Sớ) Thượng trí nãi khắc thừa đương.

(疏) 上智乃克承當。

(Sớ: Bậc thượng trí mới có thể gánh vác được).

Người thông minh tốt bậc, người có trí huệ tốt bậc, vừa nghe [nói tới pháp môn này] liền trực tiếp gánh vác. Nói cách khác, người ấy vừa nghe thấy hợp lý, bèn lập tức làm theo, lập tức buông xuống được, đó là bậc thượng căn lợi trí.

(Sớ) Độn căn vị năng lãnh hà.

(疏) 鈍根未能領荷。

(Sớ: Kẻ độn căn chưa thể lãnh ngộ, gánh vác được).

“Lãnh” (領) là lý giải, tức là người độn căn hay căn cơ trung hạ nghe xong, chưa thể hoàn toàn lãnh ngộ; “hà” (荷) là gánh vác, họ cũng chẳng dám gánh vác. Ví như nghe nói pháp môn Niệm Phật này tốt đẹp,

khá lắm! Tôi nghe người ta nói Thiên cũng khá, dường như cao minh hơn pháp này một tí. Lại nghe vị Thượng Sư nọ giảng Mật, nói “*tức thân thành Phật*” (thành Phật ngay trong cái thân đời này), niệm Phật chẳng thể “*tức thân thành Phật*”, nghe xong nửa tin nửa ngờ, chẳng thể hoàn toàn tin tưởng. Thậm chí còn có kẻ mang tâm lý cầu may, tôi phải học nhiều thứ, vạn nhất một thứ chưa thể thành công thì còn có thứ khác! Do vậy, lạy Phật, Bồ Tát bèn lạy mấy vị, để đến lúc vạn nhất mà lạy Quán Thế Âm Bồ Tát không nương cậy được thì còn có Đại Thế Chí, quý vị nói xem còn có cách nào nữa hay chẳng? Thậm chí còn đi lạy Gia Tô (Jesus), lạy Thiên Chúa, lại lạy Quán Âm Bồ Tát, đến khi mạng chung, đại khái Gia Tô chẳng tới, Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ tới, Quán Thế Âm Bồ Tát không nương cậy được thì còn có Thượng Đế! Quen biết nhiều người, nói chung sẽ có người giúp đỡ! Nếu chỉ ôm chân đơn độc một vị, vạn nhất vị ấy không tới thì làm sao đây? Vẫn còn giữ tâm lý cầu may, thật sự là sai lầm!

Nếu quý vị chuyên cầu một vị, khi gặp nạn gấp, vị ấy nhất định đến giúp quý vị, vì Ngài biết quý vị không có ai khác giúp đỡ, không thể chẳng đến được! Quý vị cầu cạnh quá nhiều vị, đến lúc gặp nạn gấp, chẳng sao! Ta không đến thì còn có người khác, vị ấy nói: “Không sao hết! Ta không tới, còn có người khác!” Kết quả là tới cuối cùng bèn trắng tay, chẳng có vị nào tới cả! Người có tâm lý cầu may như thế quá nhiều, đó đều là chướng ngại, đều do vọng tưởng của chính mình tạo thành, chẳng thể chuyên nhất! Do vậy, cảm ứng đạo giao với Phật, Bồ Tát là do nhất tâm bất loạn. Tâm quá tạp, quá loạn, sẽ không có cách nào khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với chư Phật và quý thân được! Do vậy, ở đây nói kẻ độn căn không hiểu, họ cũng chẳng thể gánh vác được!

(Sớ) Cố thử nhất tâm, bất chuyên chủ Lý, nhi diệc thông Sự.

(疏) 故此一心，不專主理，而亦通事。

(Sớ: Vì thế, nhất tâm chẳng chuyên chú trọng vào Lý, mà còn thông cả Sự).

Nhất tâm bất loạn, có Lý nhất tâm, mà cũng có Sự nhất tâm.

(Sớ) Dĩ Sự nhất tâm, nhân giai khả hành.

(疏) 以事一心，人皆可行。

(Sớ: Do Sự nhất tâm ai cũng có thể hành được).

Ai nấy đều có thể làm được.

(Sớ) Sở vị phu phụ chi ngu bất tiếu, nhi dữ tri dữ năng giả dã.

(疏) 所謂夫婦之愚不肖，而與知與能者也。

(Sớ: Ý nói: Kẻ ngu phu ngu phụ chẳng đáng kể tới mà vẫn có thể biết, có thể hành được).

Đàn ông, đàn bà, hiền hay ngu, phùng không ra gì đều có thể biết, đều có thể hiểu rõ, mà cũng đều có thể làm được. Đây chính là nói: “Thích hợp trọn khắp ba căn, gồm thân lợi căn lẫn độn căn”. Pháp môn này nếu xét ra, trên là bậc Đẳng Giác Bồ Tát như Văn Thù, Phổ Hiền, các Ngài cũng tu pháp môn này, từ kinh Hoa Nghiêm quý vị đã thấy rồi đó. Dưới thì lục đạo phàm phu, chẳng riêng gì con người, mà trong thế gian này, chúng ta thấy loài súc sanh niệm Phật được sanh về Tịnh Độ cũng chẳng ít. Đủ thấy pháp môn này thật sự rộng lớn! Từ ba bậc chín phẩm trong bốn cõi, ta có thể thấy được [điều ấy], nhưng điều kiện tối thiểu là phải chế phục phiền não. Đối nghiệp vãng sanh phải chế phục phiền não, tuyệt đối chẳng mang theo nghiệp hiện hành, chúng ta phải đặc biệt chú ý điều này. Người phiền não hiện hành đặc biệt nặng nề thì phải chú ý, đó là đại chướng ngại đối với vãng sanh, tổn hại chính mình, chứ chẳng liên can gì đến người khác. Chính mình chịu thiệt thòi, chính mình bị tổn thương, bỏ lỡ cơ hội tốt đẹp to lớn trong đời này, đáng tiếc quá rồi! Tiếp theo đây là tỷ dụ:

(Sớ) Như thiên phổ cái, tự địa phổ kinh.

(疏) 如天普蓋，似地普擎。

(Sớ: Như trời che khắp, như đất nâng đều).

Chẳng có phân biệt gì!

(Sớ) Đại tạo chi trung, vô khí vật cố.

(疏) 大造之中，無棄物故。

(Sớ: Trong đại tự nhiên, không bỏ vật nào).

Nay chúng ta gọi “đại tạo” là đại tự nhiên (thiên nhiên). Trong thế giới tự nhiên, không có một vật nào bị bỏ sót, trong toàn bộ đại tự nhiên, chẳng bỏ một vật nào! Đây là tỷ dụ: Trong pháp môn Tịnh Độ, bất cứ căn tánh nào cũng đều có thể vãng sanh, nhưng điều kiện căn bản là “chế phục phiền não, tuyệt đối chẳng để chúng hiện hành”. Chúng ta phải sốt sắng dùng một câu Phật hiệu để chế phục phiền não hiện hành, lúc nào chế phục được, lúc ấy quý vị sẽ có tin tức từ Tây Phương Cực Lạc thế giới. Do vậy, có thể biết trước lúc mất, tương lai của chính mình là một bầu quang minh rõ ràng, minh bạch, cuộc sống ấy mới có ý nghĩa, mới có giá trị. Chỉ cần quý vị có thể chế phục phiền não, sẽ nhận được tin tức ấy.

Đây là đoạn lớn Tán Kinh, tức là đoạn lớn thứ hai, tới đây chúng tôi đã giảng xong!